

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 210/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/05/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1986; cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Anh Đặng Đình B, sinh năm 1987; cư trú tại: Thôn V, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị P và anh Đặng Đình B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị P và anh Đặng Đình B thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Đình H, sinh ngày 13/6/2010; ly hôn anh chị thống nhất giao con chung cho anh B chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000 (hai triệu)/tháng kể từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu Đặng Đình H tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị P được quyền, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

* **Về tài sản chung, nhà đất chung:** Anh chị không có,

* **Về công nợ chung:** Anh chị khẳng định vợ chồng không vay mượn ai, không cho ai vay mượn. Nếu sau khi ly hôn có người yêu cầu Tòa án giải quyết về việc vợ chồng vay mượn thì anh chị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

* **Về án phí:** Chị Phạm Thị P tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2017/0006587 ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án huyện Thanh Trì, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- UBND xã T, huyện T, Hà Nội (GCNKH số 37, quyền số 01/2010 ngày 23/3/2010);
- Chi cục thi hành án huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đỗ Văn Nghiêm